

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Quý cổ đông

1. Tên tổ chức: Công ty CP Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel

- Mã chứng khoán: VTR
- Địa chỉ trụ sở chính: 190 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 3866 8999 - Fax: 028 3829 9142
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Quốc Kỳ – Chủ tịch HĐQT
- Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24 giờ Theo yêu cầu

2. Nội dung công bố thông tin:

Thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin của công ty đại chúng theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel công bố thông tin nội dung sau:

- Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại website của Công ty, theo đường dẫn <https://www.vietravel.com/vn/thong-tin-co-dong.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

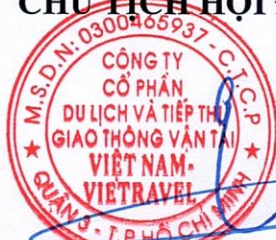
Tài liệu gửi kèm:

Báo cáo thường niên năm 2022

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT (b/c);
- Lưu VP HĐQT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN QUỐC KỲ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GTVT VIỆT NAM - VIETRAVEL

Năm 2022

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam- Vietravel
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300465937
- Vốn điều lệ: 172.948.330.000 đồng
- Địa chỉ: 190 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028 3866 8999
- Số fax: 028 3829 9142
- Website: www.vietravel.com
- Mã cổ phiếu: VTR

2. Quá trình hình thành và phát triển

* Giai đoạn 1992 – 1995:

- Tiền thân là Trung tâm Tracodi Tour thuộc Tổng Công ty Đầu tư phát triển GTVT (Tracodi). Năm 1995 Trung tâm chính thức phát triển thành doanh nghiệp độc lập với tên gọi là Công ty Du lịch và Tiếp thị GTVT (Vietravel), trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải.

* Giai đoạn 1995 – 2000:

- Giai đoạn này, Vietravel mở rộng thị trường, thành lập chi nhánh tại các địa phương lớn ở miền Trung và miền Bắc, đồng thời tham gia các Hiệp hội Du lịch trên thế giới.

- Đánh dấu sự thành công của giai đoạn 1995-2000, Vietravel đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

* Giai đoạn 2001 – 2005:

- Công ty đã chuyển về 190 Pasteur, Quận 3, TP. HCM, thành lập các Phòng kinh doanh ở trụ sở chính. Vietravel được cơ quan quản lý du lịch các nước Thái Lan, Malaysia ghi nhận sự đóng góp của Công ty thông qua các giải thưởng được trao tặng.

- Kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty, tháng 12/2005 Vietravel được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động hạng Nhì vì đã có thành tích xuất sắc từ năm 2000-2005.

* Giai đoạn 2006 – 2010:

- Công ty thành lập chi nhánh tại các tỉnh lớn trên cả nước và đưa ra nhiều sản phẩm, dịch vụ du lịch mới. Năm 2010, chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel. Công ty đã vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương lao động Hạng Nhất.

* Giai đoạn 2011 – đến nay:

- Năm 2012 Công ty tiếp tục tái cơ cấu các phòng ban nghiệp vụ và mở rộng các đơn vị kinh doanh bán lẻ. Công ty bước đầu thực hiện theo mô hình Vietravel 5 bằng việc tập trung hoạt động

theo cơ cấu vùng: Vietravel Miền Tây Nam Bộ - Vietravel Miền Đông Nam Bộ - Vietravel Miền Trung - Vietravel Miền Bắc - Vietravel Quốc tế với sự điều hành từ các đầu mối của vùng và chịu sự quản lý của Trụ sở chính.

- Năm 2014, Công ty chính thức chuyển từ hình thức sở hữu Nhà nước sang mô hình Công ty cổ phần không còn vốn của Nhà nước. Đây là giai đoạn quan trọng, đánh dấu sự thay đổi về cách quản lý, năng động hơn và linh hoạt hơn trong thị trường có nhiều thay đổi như ngành dịch vụ du lịch, làm cơ sở để Công ty định hướng trong việc duy trì và phát triển Vietravel trong tương lai.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300465937 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Vietravel:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Điều hành tua du lịch Chi tiết: kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế	7912 (chính)
2	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết : Đại lý đổi ngoại tệ; Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.	6419
3	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại.	7310
4	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông. Chi tiết: mua bán điện thoại di động và simcard	4652
5	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.	4649
6	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch thuật	7490
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý vận tải xếp dỡ, giao nhận hàng hóa theo sự ủy thác của chủ hàng; Đại lý và môi giới Hàng hải; Đại lý vé máy bay cho các hãng Hàng không; Dịch vụ đại lý tàu biển. Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không. Dịch vụ đóng hòm, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển.	5229
8	Cho thuê xe có động cơ	7710
9	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học	8560
10	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng bằng xe ô tô.	4933
11	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao. Chi tiết: Du lịch lặn biển (Hoạt động bơi lội thể thao dưới nước).	9312
12	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận chuyển khách du lịch	4932
13	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)	5510
14	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.	5610

15	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hoạt động trong lĩnh vực có sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim, ảnh...)	8230
16	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm.	6622
17	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.	4741
18	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Dạy ngoại ngữ; Dạy máy tính)	8559
19	Xây dựng nhà để ở	4101
20	Xây dựng nhà không để ở	4102
21	Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở)	8533
22	Đào tạo đại học (không hoạt động tại trụ sở)	8541
23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
24	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không <u>Chi tiết:</u> Cung ứng dịch vụ thương mại, du lịch, khách sạn, bán hàng miễn thuế tại nhà ga hàng không; bán quảng cáo trên chuyến bay và trên mặt đất; cung ứng các dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa và các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không, sân bay; dịch vụ cung cấp phụ tùng máy bay; dịch vụ chuyên ngành hàng không khác.	5223
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ kinh doanh bán ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
26	Bru chính	5310
27	Chuyển phát	5320
28	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
29	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ tư vấn pháp lý)	6820
30	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và cam kết không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh tại trụ sở)	9000
31	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
32	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan <u>Chi tiết:</u> Dịch vụ xử lý dữ liệu và dịch vụ mạng xã hội	6311
33	Công thông tin <u>Chi tiết:</u> Dịch vụ thương mại điện tử	6312
34	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
35	Dịch vụ phục vụ đồ uống Bao gồm: Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của các quán bar, quán karaoke, quán rượu; quán giải khát có	5630

	khiêu vũ (trong đó cung cấp dịch vụ đồ uống là chủ yếu); hàng bia, quán bia; quán cafe, nước hoa quả, giải khát; dịch vụ đồ uống khác như: nước mía, nước sinh tố, quán chè, xe bán rong đồ uống ... (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	
36	Dịch vụ ăn uống khác	5629
37	Bán buôn đồ uống	4633
38	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
39	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của UBND Tp. Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Tp. Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh)	4722
40	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
41	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Bao gồm: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che.v.v...; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; - Hoạt động của các sàn nhảy (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động); - Hoạt động của các phòng hát karaoke (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).	9329
42	Cung ứng lao động tạm thời	7820
43	Cung ứng và quản lý nguồn lao động <u>Chi tiết:</u> Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài; Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
44	Đào tạo trung cấp <u>Chi tiết:</u> Dạy nghề	8532
45	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt <u>Chi tiết:</u> Đại lý bán vé tàu hỏa	5221
46	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ môi giới bất động sản và đấu giá tài sản)	4610
47	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu <u>Chi tiết:</u> Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông	6399

48	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) <u>Chi tiết:</u> Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...) (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	9610
49	Bán buôn tổng hợp	4690
50	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
51	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
52	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
53	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
54	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
55	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
56	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu - Bán lẻ lương thực, thực phẩm, sữa, sản phẩm từ sữa và trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp (trừ dược phẩm); các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có ga; nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác; rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn - Bán lẻ dụng cụ y tế (bông, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...), mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; máy và thiết bị y tế sử dụng trong gia đình: máy đo huyết áp, máy trợ thính..... - Bán lẻ hàng lưu niệm; đồ điện gia dụng; giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện; - Bán lẻ các loại thẻ cào điện thoại; - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông; thiết bị nghe nhìn; văn phòng phẩm; trò chơi, đồ chơi (không kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội) - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt; máy ảnh và vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ dụng cụ và đồ dùng nhà bếp; dụng cụ và đồ dùng làm vườn; đồ dùng cho nhà tắm và phòng giặt, xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé; đồ dùng cho thú nuôi, vật cảnh. - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn, hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ)	4799

	<ul style="list-style-type: none"> - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, hàng gốm sứ, thủy tinh, quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình (trừ sách, báo, tạp chí, băng đĩa, dược phẩm, vàng, bạc, đá quý) - Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác, văn phòng phẩm, hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da, quần áo, đồ phụ trợ hàng may mặc; (Thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh). 	
57	<p>Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán lẻ lương thực, thực phẩm, sữa, sản phẩm từ sữa và trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp (trừ dược phẩm); các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có ga; nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác; rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn - Bán lẻ dụng cụ y tế (bông, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...), mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; máy và thiết bị y tế sử dụng trong gia đình: máy đo huyết áp, máy trợ thính..... - Bán lẻ hàng lưu niệm; đồ điện gia dụng; giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện; - Bán lẻ các loại thẻ cào điện thoại; - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông; thiết bị nghe nhìn; văn phòng phẩm; trò chơi, đồ chơi (không kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội) - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt; máy ảnh và vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ dụng cụ và đồ dùng nhà bếp; dụng cụ và đồ dùng làm vườn; đồ dùng cho nhà tắm và phòng giặt, xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé; đồ dùng cho thú nuôi, vật cảnh. - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn, hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ) - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, hàng gốm sứ, thủy tinh, quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình (trừ sách, báo, tạp chí, băng đĩa, dược phẩm, vàng, bạc, đá quý) - Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác, văn phòng phẩm, hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da, quần áo, đồ phụ trợ hàng may mặc; (Thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh). 	4791
58	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

59	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).	4721
60	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ lấy lại tài sản, máy thu tiền xu đỗ xe, hoạt động đấu giá độc lập, quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ)	8299

Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty là kinh doanh Du lịch lữ hành nội địa và quốc tế, xuất khẩu lao động, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, tổ chức sự kiện, đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không

3.1 Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế:

- Kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành là hoạt động kinh doanh chính của Vietravel từ giai đoạn mới thành lập đến nay. Phạm vi hoạt động của Vietravel trải dài từ Nam ra Bắc, sản phẩm tour tuyến đa dạng và phong phú, thương hiệu Vietravel hiện diện tại tất cả các tỉnh thành trên cả nước. Nhiều năm liên đạt giải thưởng Công ty du lịch hàng đầu Việt Nam, huân chương lao động hạng nhất, nhì, ba, bằng khen của Thủ tướng chính phủ.

- Kinh doanh lữ hành nội địa: trong những năm qua Công ty Vietravel luôn đầu tư, phấn đấu mở rộng mảng kinh doanh du lịch nội địa. Hàng năm, Công ty đều đứng vị trí dẫn đầu trong nhóm Top đầu các công ty lữ hành trên cả nước về thị phần và doanh thu của hoạt động đưa khách Việt Nam đi du lịch Việt Nam.

- Kinh doanh lữ hành nước ngoài: đây là thế mạnh của Công ty, đóng góp tỷ trọng rất lớn trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong những năm qua, Vietravel luôn đứng vị trí số 1 tại Việt Nam trong việc đưa khách du lịch Việt Nam đi nước ngoài.

- Kinh doanh lữ hành quốc tế: hàng năm Vietravel phục vụ hàng chục ngàn khách nước ngoài vào Việt Nam, con số này giúp Công ty đứng trong nhóm 10 đơn vị lớn nhất đưa khách quốc tế đến Việt Nam tham quan, nghỉ dưỡng.

- Các dịch vụ du lịch khác: bên cạnh lữ hành, Vietravel cung cấp các dịch vụ khác trong hoạt động du lịch như dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng đường bộ, vé máy bay, dịch vụ đón tiễn sân bay và đặt phòng khách sạn ...

3.2 Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại:

Hiện nay Công ty Vietravel cũng đã tổ chức cho các đối tác trong và ngoài nước có nhu cầu thực hiện các chương trình tour du lịch kết hợp hội thảo, sự kiện mang tính quốc gia và quốc tế.

4. Các đơn vị trực thuộc:

Vietravel là Công ty có hệ thống phân phối bán sản phẩm trải dài trên các địa bàn du lịch trọng điểm của Việt Nam và tại nước ngoài.

4.1 Trụ sở công ty và các Chi nhánh/Văn phòng trong nước

STT	TÊN CHI NHÁNH	ĐỊA CHỈ
1	Trụ sở chính	190 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Q.3, TP.Hồ Chí Minh
2	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Bình Dương	Số 317, đại lộ Bình Dương, phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
3	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Trung tâm Dịch vụ Du lịch Lá Xanh	Số 23b, đường Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

4	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đồng Nai	Số 59, đường 30/4, phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
5	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Huế	Số 3, đường Hùng Vương, phường Phú Hội, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam
6	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Hải Phòng	Số 4, phố Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, Việt Nam
7	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Hà Nội	Số 3, phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
8	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đà Nẵng	Số 58, đường Pasteur, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
9	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Xí nghiệp Dịch vụ Vận chuyên Xuyên Á	Số 23b, đường Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
10	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Trung tâm Tư vấn Du học Việt	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
11	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Long Xuyên	Số 01 Lý Tự Trọng, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam
12	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Nha Trang	Số 100, đường Quang Trung, phường Lộc Thọ, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
13	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quảng Ngãi	Số 516, đường Quang Trung, phường Nguyễn Nghiêm, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
14	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Cần Thơ	Số 101 đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam
15	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Vũng Tàu	Số 150, đường Trương Công Định, Phường 3, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
16	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quy Nhơn	Số 28, đường Trường Chinh, phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam
17	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Xuất khẩu lao động tại Hà Nội	Phòng 502, Số 2, đường Trần Thánh Tông, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam

18	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Xí nghiệp Xây dựng công trình dân dụng Ngôi Sao	Số 23b, đường Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
19	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Vinh	Số 201, Đặng Thái Thân, Phường Quang Trung, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam
20	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Cà Mau	Số 324 Phan Ngọc Hiến, Phường 9, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
21	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Rạch Giá	Số 60, đường Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
22	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Phú Quốc	Số 53, đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
23	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Buôn Ma Thuột	Số 58, đường Điện Biên Phủ, phường Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
24	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quảng Ninh	Số 18, đường 25/4, phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
25	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đà Lạt	Số 28 Pasteur, Phường 4, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
26	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Thanh Hóa	Số 109, đường Dương Đình Nghệ, phường Tân Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
27	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm Nguồn nhân lực Việt Nam	Số 35, đường Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
28	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm Điều hành Hướng Dẫn Viên Việt Nam	Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
29	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm Dịch vụ Chuyến đi của Bạn	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
30	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Xí nghiệp Dịch vụ Vận chuyển Xuyên Á Hà Nội	Số 3, phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam

31	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam Vietravel – Chi nhánh Thái Nguyên	Số 203, tổ 26, đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
32	Trung tâm dạy nghề Vietravel	Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
		Số 35, đường Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

4.2 Công ty con và Công ty liên kết:

* Công ty con trong nước:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ
1	Công ty CP Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích	53 đường 30/4, thị trấn Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang, Việt Nam.
2	Cty TNHH MTV Dịch Vụ Du Lịch Trip U	Số 90A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.
3	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Vietravel	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
4	Công ty Cổ phần Truyền thông & Sự kiện Đền Ong Việt	27-29 Huỳnh Văn Cẩn, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

* Các Công ty con ở nước ngoài

STT	Tên Công ty	Địa chỉ
1	Vietnam Travel and Marketing Transpots Joint Stock Company - Vietravel	9191 Bolsa Avenue Suite 219 - 220 Westminster, Tp. Westminster, Bang Californis, Hoa Kỳ.
2	Công ty TNHH An Incentive	19 rue Damesme, Paris 75013, Cộng hòa Pháp
3	Công ty Vietnam Travel and Marketing Transpots Private Limited	Phòng 08-08 Orchard Plaza, số 150 đại lộ Orchard, 238841 Singapore.
4	Công ty Vietravel Australia PYT LTD	Số 294, đường Hampshire, Sunshine, bang Victoria 3020, Úc
5	Công ty TNHH Indochina Heritages Travel	Số 350Beo, đường Preak Monivong, phường Bung Kenh Kon I, quận Cham Ka Mon, Tp.Phnom Penh, Campuchia

* Công ty liên kết

STT	Tên Công ty	Địa chỉ
1	Viet Nam Travel and Marketing Tranports Co., Ltd	752/2 Petch Kasem, 55/2 Alley, Lak Song Subdistricct, quận Bang Khae, Bangkok Metropolis, Thái Lan
2	Công ty Cổ phần Lữ hành Sài Gòn Việt Nam	Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định Quận 1, TP Hồ Chí Minh
3	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Vietravel	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty Vietravel:

5.1 Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán:

- Hội đồng quản trị: 8 người

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Quốc Kỳ	Chủ tịch HĐQT	20/04/2019
2	Ông Trần Đoàn Thế Duy	Thành viên HĐQT	20/04/2019
3	Ông Võ Quang Liên Kha	Thành viên HĐQT	20/04/2019
4	Bà Nguyễn Thị Lê Hương	Thành viên HĐQT	20/04/2019
5	Ông Vũ Đức Biên	Thành viên HĐQT	27/06/2020
6	Bà Nguyễn Nguyệt Vân Khanh	Thành viên HĐQT	20/04/2019
7	Ông Lã Quốc Khánh	Thành viên HĐQT độc lập	20/04/2019
8	Ông Lê Kiên Thành	Thành viên HĐQT độc lập	27/06/2020

- Quản lý điều hành công ty: 05 người

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Trần Đoàn Thế Duy	Tổng giám đốc	31/12/2020
2	Ông Võ Quang Liên Kha	Phó Tổng giám đốc	01/01/2019
3	Bà Nguyễn Thị Lê Hương	Phó Tổng giám đốc	01/01/2019
4	Bà Huỳnh Phan Phương Hoàng	Phó Tổng giám đốc	05/10/2018
5	Ông Nguyễn Hà Trung	Phó Tổng giám đốc	31/12/2020

- Ủy ban Kiểm toán: 02 người

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Lã Quốc Khánh	Chủ tịch UB	17/02/2022
2	Ông Lê Kiên Thành	Phó chủ tịch UB	17/02/2022

5.2 Cơ cấu bộ máy quản lý: theo tình hình thực tế

- Khối các Phòng/Ban nghiệp vụ: 05 đơn vị

+ Văn phòng Công ty.

+ Ban Tổ chức Nhân sự

+ Ban Tài Chính Kế toán

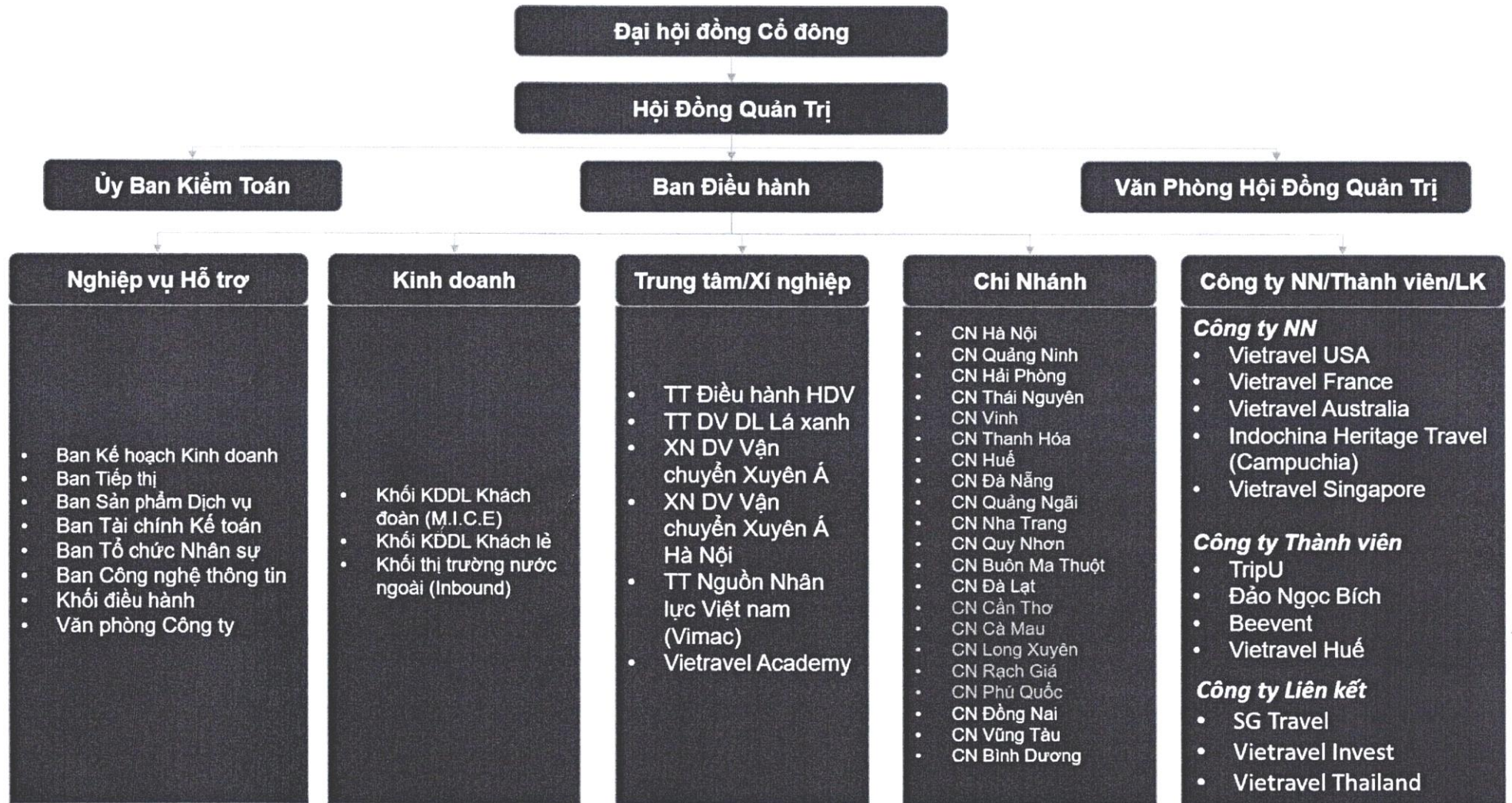
+ Ban Kế hoạch & Phát triển kinh doanh

+ Ban Công nghệ thông tin

- Khối các Phòng Hỗ trợ: 03 đơn vị

- + Ban Sản phẩm và Mua dịch vụ;
- + Ban Tiếp thị;
- + Khối Điều hành.
- *Các Khối kinh doanh:* 03 đơn vị
- + Khối Kinh doanh Du lịch Khách lẻ
- + Khối Kinh doanh Du lịch Khách đoàn
- + Khối Thị trường Nước ngoài.
- *Các Chi nhánh:*
- + Chi nhánh Hà Nội
- + Chi nhánh Hải Phòng
- + Chi nhánh Quảng Ninh
- + Chi nhánh Vinh
- + Chi nhánh Huế
- + Chi nhánh Đà Nẵng
- + Chi nhánh Quảng Ngãi
- + Chi nhánh Quy Nhơn
- + Chi nhánh Nha Trang
- + Chi nhánh Buôn Ma Thuột
- + Chi nhánh Đà Lạt
- + Chi nhánh Đồng Nai
- + Chi nhánh Bình Dương
- + Chi nhánh Cần Thơ
- + Chi nhánh Rạch Giá
- + Chi nhánh Phú Quốc
- + Chi nhánh Vũng Tàu
- + Chi nhánh Long Xuyên
- + Chi nhánh Cà Mau
- + Chi nhánh Thái Nguyên
- + Chi nhánh Thanh Hóa
- + Chi nhánh Xuất khẩu lao động tại Hà Nội
- *Các Trung Tâm, Xí nghiệp*
- + Trung tâm Tổ chức sự kiện Đàn Ong Việt
- + Trung tâm DVDL Lá Xanh
- + Xí nghiệp DVVC Xuyên Á Tp.HCM
- + Xí nghiệp DVVC Xuyên Á Hà Nội
- + Xí nghiệp Xây dựng công trình dân dụng Ngôi Sao
- + Trung tâm Nguồn nhân lực Việt Nam
- + Trung tâm Điều hành Hướng Dẫn Viên Việt Nam
- + Trung tâm Dịch vụ Chuyển đi của Bạn
- + Trung tâm đào tạo Vietravel - Vietravel Academy

MÔ HÌNH TỔ CHỨC CÔNG TY VIETRAVEL



6. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
 - + Giữ vững danh hiệu nhà điều hành tour đoàn hàng đầu thế giới
 - + Giữ vững danh hiệu Công ty du lịch hàng đầu Châu Á
 - + Tiếp tục giữ vững danh hiệu thương hiệu quốc gia
 - + Một trong những nơi làm việc tốt nhất khu vực trong ngành du lịch
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
 - + Trung hạn trở thành doanh nghiệp lữ hành hàng đầu Châu Á
 - + Dài hạn Tập đoàn lữ hành hàng đầu Châu Á
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.
 - + Mục tiêu chính phát triển gắn với sự phát triển chung của ngành Du lịch Việt Nam theo Nghị quyết 08 của Bộ Chính Trị và chiến lược phát triển ngành Du lịch Việt Nam tầm nhìn 2030.
 - + Doanh nghiệp lữ hành hàng đầu phục vụ cộng đồng du khách tại Việt Nam & khu vực.

7. Các rủi ro:

- * Rủi ro về Dịch bệnh:
 - Các rủi ro phát sinh dịch bệnh, các biến chủng mới phát sinh làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty
- * Rủi ro về kinh tế:
 - Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, chịu tác động nhanh và rất nhạy cảm với sự thay đổi của các yếu tố vĩ mô khác. Trong năm 2022 kinh tế toàn cầu chưa phục hồi, nguy cơ suy thoái kinh tế làm ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam, ngành du lịch Việt Nam và Công ty.
 - Năm 2022, ngành du lịch vẫn tiếp tục chịu ảnh hưởng hậu Covid 19, sự ngưng trệ chưa phục hồi của hệ thống chuỗi cung ứng dịch vụ.
- * Rủi ro về chính sách, pháp lý:
 - Các chính sách vĩ mô trong hội nhập kinh tế quốc tế, cũng như chính sách phòng chống dịch, hạn chế du lịch, điều kiện visa... của một số nước trên thế giới đôi khi cũng ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của công ty.
 - Nhiều chính sách trong nước thay đổi gây khó khăn cho Công ty khi triển khai hoạt động.
- * Rủi ro về biến đổi khí hậu:
 - Tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu, trong năm 2022 tại một số khu vực trên thế giới ảnh hưởng đến hoạt động lữ hành chung và của Công ty.
 - Trong nước, thiên tai nắng nóng, hạn hán, bão... gây tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế xã hội nhất là giai đoạn nửa cuối năm 2022, Việt Nam chịu nhiều thiệt hại do bão lũ gây ra trải dài từ Bắc vào Nam, gây thiệt hại trực tiếp đến hoạt động kinh doanh du lịch trong nước.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Các doanh nghiệp lữ hành, hàng không trong năm chịu ảnh hưởng nặng của dịch Covid-19 cũng ảnh hưởng từ ảnh hưởng khủng hoảng năng lượng xăng dầu do xung đột vũ trang và vấn đề địa chính trị trên thế giới.
- Dưới tác động của dịch bệnh, hoạt động kinh doanh Công ty chỉ tập trung từ quý 2 khi các chính sách mở cửa lại du lịch, hàng không được ban hành.
- Tuy nhiên, nhờ đánh giá tốt tình hình thị trường và có các kịch bản linh hoạt, phù hợp Công ty vẫn hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Kế hoạch năm 2022			Thực hiện năm 2022			% TH 2022/ KH 2022		
Lượt khách	Doanh thu (tr.đ)	Lãi gộp (tr.đ)	Lượt khách	Doanh thu (tr.đ)	Lãi gộp (tr.đ)	Lượt khách	Doanh thu	Lãi gộp
570,000	3,651,000	332,000	565,749	3,824,009	405,106	99%	104%	121%

- Toàn Công ty hoàn thành kế hoạch 3 chỉ tiêu đặt ra. Trong đó, lượt khách đạt 99%, doanh thu 104% và lãi gộp đạt 121%.
- Công ty đạt được kết quả trên chủ yếu nhờ nhanh chóng phục hồi và thích ứng với tình hình kinh doanh sau dịch với nhiều giải pháp thúc đẩy kinh doanh và các đơn vị chủ lực tại các địa phương hoàn thành kế hoạch đặt ra, bên cạnh đó Công ty cũng đã kịp thời tái cấu trúc lại mô hình hoạt động theo hướng tinh gọn và hiệu quả.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

- Ông Trần Đoàn Thế Duy : Tổng Giám đốc
- Ông Võ Quang Liên Kha : Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Lê Hương : Phó Tổng Giám đốc
- Bà Huỳnh Phan Phương Hoàng: Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Hà Trung : Phó Tổng Giám đốc
- Đỗ Thanh Hùng : Giám đốc Ban Tài chính Kế toán
- Bà La Huệ : Kế toán trưởng

*Tóm tắt tiểu sử của Ban Điều hành

**Ông Trần Đoàn Thế Duy – Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Trần Đoàn Thế Duy
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09 tháng 12 năm 1973
- Nơi sinh : Tỉnh Trà Vinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CCCD : 083073000029; ngày cấp: 09/05/2016; nơi cấp: Cảnh sát – ĐKQL cư trú và QLQG về Dân cư
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Trà Vinh
- Địa chỉ thường trú: 43 đường số 12 Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - + Từ 03/1996 đến 09/1997: Phiên dịch viên Công ty Vật liệu Xây dựng & TTNT Tp.HCM
 - + Từ 10/1997 đến 08/1998: Nhân viên Điều hành dịch vụ Công ty Vietravel
 - + Từ 09/1999 đến 10/2000: Tổ trưởng Tổ Điều hành dịch vụ Công ty Vietravel
 - + Từ 11/2000 đến 06/2003: Phó Trưởng phòng Kinh doanh Du lịch nước ngoài Công ty Vietravel
 - + Từ 07/2003 đến 09/2005: Trưởng phòng Kinh doanh Du lịch nước ngoài Công ty Vietravel
 - + Từ 10/2005 đến 06/2010: Giám đốc Khối Kinh doanh Du lịch nước ngoài Công ty Vietravel
 - + Từ 6/2010 đến 12/2013: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Vietravel
 - + Từ 1/2014 đến 30/06/2020: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Vietravel

- + Từ 07/2020 đến 31/12/2020: Thành viên HĐQT kiêm Q. Tổng Giám đốc Công ty Vietravel
- + Từ 01/01/2021 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Vietravel
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 1,2%

****Ông Võ Quang Liên Kha – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : Võ Quang Liên Kha
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27 tháng 09 năm 1974
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CCCD : 048074000044; cấp ngày: 16/06/2016; nơi cấp: Cục Cảnh sát - ĐKQL cư trú và QLQG về Dân cư
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nam Phổ, Phú Vang, Thừa Thiên – Huế
- Địa chỉ thường trú : 56/14 Nguyễn Văn Sáng, P. Tân Sơn Nhì, Q. Tân Phú, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - + Năm 2000 – 07/2004 : Kế toán Tổng hợp - Công ty Vietravel.
 - + Từ 08/2004 – 08/2008: Phó Phòng Tài chính- Kế toán Công ty Vietravel.
 - + Từ 09/2008 đến 8/2012: Kế toán trưởng – Trưởng phòng TCKT.
 - + Từ 8/2012 đến 12/2013: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Vietravel.
 - + Từ 01/01/2014 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Vietravel
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 1,2%

****Bà Nguyễn Thị Lê Hương – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : Nguyễn Thị Lê Hương
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 27 tháng 2 năm 1967
- Nơi sinh : Long Sơn
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 01195830; Cấp ngày:17/08/2010 Tại: Hà Nội
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hải Tân – Hải Lăng – Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: Nhà 20 ngách 4/26, ngõ 4, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + Từ 07/1990 đến 05/1996: Phó Trưởng phòng Công ty Du lịch Oscan Hà Nội
 - + Từ 06/1996 đến 08/1998: Quyền Giám đốc Vietravel – Chi nhánh Hà Nội
 - + Từ 09/1998 đến 08/2008: Giám đốc Vietravel – Chi nhánh Hà Nội
 - + Từ 09/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Vietravel
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Vietravel.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 1,2%

****Bà Huỳnh Phan Phương Hoàng – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : Huỳnh Phan Phương Hoàng

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03 tháng 09 năm 1976
- Nơi sinh : Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 023949072 - Cấp ngày: 12/12/2012 - Tại: CA TP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 113/17 Trần Quang Diệu, P.14, Q.3, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + Từ 08/1998 – 08/2000: Nhân viên Khối Du lịch Nước ngoài - Công ty Vietravel
 - + Từ 09/2000 – 06/2003: Tổ trưởng Tổ Điều hành Dịch vụ - Du lịch nước ngoài
 - + Từ 06/2003 đến 09/2005: Phó Trưởng Phòng Du lịch nước ngoài
 - + Từ 09/2005 đến 04/2013: Phó Giám đốc Khối Thị trường Du lịch Nước ngoài
 - + Từ 04/2013 – 06/2015: Phó Giám đốc Khối KDDL Khách lẻ
 - + Từ 06/2015: Giám đốc Khối KDDL Khách lẻ
 - + Từ 02/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Vietravel
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,7%

****Ông Nguyễn Hà Trung – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : Nguyễn Hà Trung
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12 tháng 03 năm 1972
- Nơi sinh : Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 001072009841; Cấp ngày: 19/09/2019; Tại: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Định
- Địa chỉ thường trú : 54/3/2 Bạch Đằng, P.2, Q. Tân Bình, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + Từ 10/7/2001 – 05/06/2003: Nhân viên hành chính đội xe
 - + Từ 06/06/2003 – 31/03/2005: Đội Phó Đội xe
 - + Từ 01/04/2005 – 18/05/2011: Phó Giám đốc Xí nghiệp Vận chuyển Xuyên Á
 - + Từ 19/05/2011 – 19/11/2011: Quyền Giám đốc Xí nghiệp DVVC Xuyên Á
 - + Từ 16/12/2011 – 31/05/2020: Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Vận chuyển Xuyên Á
 - + Từ 01/06/2020 – 31/12/2020: Phó Tổng Giám đốc tập sự Công ty Vietravel
 - + 01/01/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Vietravel.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,6%

****Ông Đỗ Thanh Hùng – Giám đốc Ban Tài chính Kế toán**

- Họ và tên : Đỗ Thanh Hùng
- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh: 13 tháng 11 năm 1974
- Nơi sinh : Sài Gòn
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND: 023384540; Ngày cấp:15/09/2011; Nơi cấp: CA TP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú: 140/39 Điện Biên Phủ, P. 17, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ 01/06/2000 – 03/05/2005: chuyên viên Phòng Tài Chính Kế Toán
 - + Từ 04/05/2005 – 04/05/2006: phụ trách kế toán Xí nghiệp DVVC Xuyên Á
 - + Từ 05/05/2006 – 19/08/2008: chuyên viên Phòng Tài Chính Kế Toán
 - + Từ 20/08/2008 - 14/08/2012; Phó Trưởng phòng Phòng Tài Chính Kế Toán
 - + Từ 15/08/2012 – 30/05/2019: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán
 - + Từ 01/6/2019: Thôi kiêm nhiệm Kế toán Trưởng
 - + 27/09/2016 đến nay: Giám đốc Ban Tài Chính Kế toán Công ty Vietravel
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,5%

****Bà La Huệ – Kế Toán Trưởng**

- Họ và tên: La Huệ
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 18 tháng 09 năm 1976
- Nơi sinh: Hồ Chí Minh
- Số CMND: 079176034279; ngày cấp: 11/08/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 766A/19 Lạc Long Quân, P.9, Quận Tân Bình
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Vietravel
 - + Từ 01/6/2000: Nhân viên chính thức Công ty Vietravel
 - + Từ 01/3/2003: Phó Kế toán Trưởng Tài chính - Trung Tâm Dịch vụ Lữ hành Chợ Lớn
 - + Từ 01/02/2004: Quyền Kế toán Trưởng - Trung Tâm Dịch vụ Lữ hành Chợ Lớn
 - + Từ 20/4/2005: Điều chuyển về Phòng Tài chính Kế toán với vị trí nhân viên Kế toán
 - + Từ 17/5/2005: Điều chuyển sang TT Dịch vụ Lữ hành Chợ Lớn với vị trí Quyền Kế toán Trưởng phụ trách Kế toán Trung Tâm Dịch vụ Lữ hành Chợ Lớn
 - + Từ 15/01/2009: Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán
 - + Từ 27/9/2016; Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán
 - + Từ 19/12/2016: Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán kiêm Phó Kế toán Trưởng Công ty
 - + Từ 15/9/2017: Kiêm nhiệm Kế toán Trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế Giới
 - + Từ 05/4/2018: Thôi kiêm nhiệm Kế toán Trưởng Công ty CP Dịch vụ Vận chuyển Thế Giới
 - + Từ 01/7/2020 đến nay: Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán kiêm Kế toán Trưởng Công ty
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,1%

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Ông Vũ Đức Biên – thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty CP Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel kể từ ngày 04/01/2022.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Số lượng CBNV tính đến 31/12/2022: 820 nhân sự
- Năm 2022 hoạt động kinh doanh của Công ty bắt đầu trở lại bình thường, thị trường du lịch mở ra khá nhanh, do đó để đáp ứng kịp thời tốc độ phát triển của kinh doanh, lực lượng nhân sự cũng đã được tăng cường liên tục. Đến cuối năm 2022 100% nhân sự toàn Công ty đã đi làm trở lại, ngoài ra còn tăng cường bổ sung thêm lực lượng sinh viên/ Cộng tác viên để đào tạo, sàng lọc cho lực lượng kế thừa.
- Ngoài việc tuyển dụng bổ sung thêm lực lượng lao động mới, Công ty cũng đã tiến hành rà soát quy hoạch và thực hiện bổ nhiệm mới 14 vị trí lãnh đạo cấp trung nhằm tăng cường lực lượng lãnh đạo tâm huyết, trình độ và bản lĩnh.
- Về công tác chế độ chính sách: Trong năm 2022 Công ty đã tham gia BHXH đầy đủ cho 656 người, đạt 72% (Do năm 2022 vẫn còn bố trí làm luân phiên và nghỉ không lương, đến cuối năm 2022 mới thực hiện đi làm 100%)
- Trong năm 2022, công ty đã hỗ trợ Người lao động và người thân trong việc thương lượng giá tốt cho gói bảo hiểm sức khỏe, giảm bớt gánh nặng tài chính khi người lao động cần sử dụng đến dịch vụ sức khỏe cho bản thân và gia đình (Cụ thể 624 CBNV và 415 người thân)
- Năm 2022 Công ty đã linh hoạt trong việc điều chỉnh tính lương và các chế độ chính sách phù hợp với thực tế; Hoàn thành tốt công tác kiểm tra, giám sát việc tính lương, thưởng cho CBNV trong năm 2022. Cuối năm 2022 Công ty cũng đã hoàn thiện cách tính lương mới sau khi xây dựng và lấy ý kiến rộng rãi các đơn vị, từ tháng 1/2023 đã tiến hành thực hiện cách tính lương mới sau khi hoàn thiện và được HĐQT thông qua.
- Các chế độ phúc lợi như: thăm hỏi, ốm đau, hiếu, hỷ, thai sản cho người lao động năm qua được thực hiện đầy đủ, kịp thời đã phần nào giúp cho người lao động an tâm làm việc.
- Việc thực hiện chế độ phép hàng năm theo quy định cũng đã được Công ty thực hiện đúng quy định. Ngoài ra, Công ty cũng đã gia hạn phép 2020 đến tháng 5/2022 và phép 2021 đến tháng 9/2022 để tạo điều kiện cho NLD được sử dụng hết số phép năm còn lại do ảnh hưởng của dịch chưa sử dụng hết phép.
- Công tác đào tạo, tái đào tạo, nâng cao kiến thức cho CBNV/ NLD cũng được Công ty chú trọng và đầu tư. Năm 2022, các chương trình đào tạo như: Đào tạo nhân viên mới, chia sẻ nội bộ về nghiệp vụ sale dành cho GIT, đào tạo về kỹ năng quản lý và tài chính cho toàn bộ Lãnh đạo cấp trung... đều được CBNV hưởng ứng và đánh giá là thiết thực và bổ ích.

3. Tình hình tài chính

3.1 Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	2.054.930.640.724	1.835.129.631.177	(11)
2	Doanh thu thuần	Đồng	912.725.792.985	3.824.009.602.399	319
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	(349.860.929.258)	104.946.888.237	130
4	Lợi nhuận khác	Đồng	1.480.523.134	51.148.419	(97)
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	(348.380.406.124)	104.998.036.656	130
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	(349.637.623.016)	104.998.036.656	130
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Đồng	0	0	0

3.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,98	0,98	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,98	0,98	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1,00	0,93	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	256,88	14,16	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	3.085	10.477	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài Sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,47	1,97	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,38)	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	(43,88)	0,87	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,17)	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,38)	0,03	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

4.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 17.294.833 cổ phần

Trong đó:

- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 4.933.420 cổ phần

- Số cổ phần tự do chuyển nhượng : 12.361.413 cổ phần

4.2 Cơ cấu cổ đông:

➤ Cổ đông lớn: 40,68%

➤ Cổ đông nhỏ: 59,32%

❖ Cổ đông cá nhân: 51,02%

❖ Cổ đông là tổ chức: 48,98%

4.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

STT	Các đợt tăng vốn	Vốn điều lệ	Giá trị tăng thêm	Phương thức tăng vốn
1	Vốn điều lệ	6.500.000.000		
2	Tháng 12/2015 (Theo NQ ĐHCĐ thường niên năm 2015)	5.627.770.000	29.127.770.000	- Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức. - Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu.

3	Tháng 3/2017 (Theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2015)	9.125.470.000	3.497.700.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu.
4	- Tháng 4/2018 (Theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2017)	26.416.330.000	57.290.860.000	- Phát hành cổ phiếu riêng lẻ - Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	- Tháng 6/2020 (Theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2019)	31.976.330.000	5.560.000.000	Phát hành cổ phiếu Esop.
6	- Tháng 8/2020 (Theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2016)	49.948.330.000	17.972.000.000	Phát hành CP chuyển đổi từ trái phiếu
7	- Tháng 8/2020 (Theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2019)	172.948.330.000	23.000.000.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược.

4.4 *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại 636.586 cổ phiếu

4.5 *Các chứng khoán khác*: cuối năm 2022, Công ty phát hành cổ phiếu hoán đổi nợ và cổ phiếu phát hành riêng lẻ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tình hình kinh tế khó khăn ảnh hưởng đến kế hoạch du lịch nhóm khách hàng GIT lớn của Công ty thay đổi theo hướng giảm đi gần, đi trong nước.

- Cạnh tranh mạnh các công ty nhỏ liên kết, các liên minh trên các tuyến nước ngoài, các công ty chuyên tuyến cạnh tranh về giá không xuất hóa đơn VAT.

- Biên lợi nhuận tour trọn gói xu hướng giảm dần do giá thành đầu vào cao, cạnh tranh cao.

- Do kinh doanh Công ty chính là mảng outbound chiếm gần 70% doanh thu nên phụ thuộc vào tình hình các hãng hàng không khai thác các chuyến bay đến và đi quốc tế.

- Khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn dẫn đến khó khăn về tài chính, dòng tiền ngày càng lớn đối với các doanh nghiệp lữ hành, hàng không và các đối tác dịch vụ, các đối tác yêu cầu phải trả trước mới triển khai thực hiện dịch vụ.

- Chính sách visa với các quốc gia khu vực Đông Bắc Á vẫn nhiều điều kiện khó khăn.

- Nguồn nhân lực, xu hướng rời khỏi ngành cao dẫn đến nguy cơ thiếu nguồn lực chuyên môn trong toàn bộ ngành nói chung và Công ty nói riêng, nhân sự sales tuyển dụng mới cần 6 tháng mới tạo được doanh thu.

- Tuy nhiên, lợi thế của Vietravel là Công ty lữ hành duy nhất trên thị trường có hãng bay, nằm trong hệ sinh thái của tập đoàn.

- Công ty nhanh chóng phục hồi và thích ứng với tình hình kinh doanh sau dịch với nhiều kịch bản và phương án ứng phó.

- Công ty kịp thời tái cấu trúc lại mô hình hoạt động theo hướng tinh gọn và hiệu quả.

- Công tác điều hành được tin học hóa thay thế các công đoạn thủ công giúp tiết kiệm được thời gian và nhân sự.

- Cơ chế lương mới đã được xây dựng và đưa vào triển khai nhằm tối ưu và phù hợp với tình hình mới sau dịch.

- Công tác đào tạo và tái đào tạo nhân sự các cấp được quan tâm triển khai nhiều đợt tập huấn.

- Kết thúc năm 2022, thương hiệu Công ty tiếp tục giữ vững khẳng định uy tín và chất lượng phục vụ đứng đầu trong ngành, đạt giải thưởng World Travel Awards lần thứ tư liên tiếp tầm thế giới và thứ 8 liên tiếp cấp châu lục.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So sánh Năm 2022 - Năm 2021	
			Chênh lệch giá trị	Tỷ lệ %
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	1,515,799	1,657,282	141,484	9%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	110,518	77,654	(32,863)	-30%
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	34	31	(3)	-9%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	1,190,324	1,399,904	209,580	18%
- Hàng tồn kho	385	336	(49)	-13%
- Tài sản ngắn hạn khác	214,538	179,358	(35,180)	-16%
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	539,132	177,847	(361,285)	-67%
- Các khoản phải thu dài hạn	9,309	7,805	(1,504)	-16%
- Tài sản cố định	62,827	42,774	(20,053)	-32%
- Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
- Tài sản dở dang dài hạn	68,920	71,277	2,357	3%
- Đầu tư tài chính dài hạn	384,789	45,958	(338,831)	-88%
- Tài sản dài hạn khác	13,287	10,033	(3,254)	-24%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2,054,931	1,835,130	(219,801)	-11%

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So sánh Năm 2022 - Năm 2021	
			Chênh lệch giá trị	Tỷ lệ %
I. Nợ ngắn hạn	1,552,905	1,692,110	139,204	9%
II. Nợ dài hạn	494,057	22,004	(472,053)	-96%
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	2,046,962	1,714,114	(332,848)	-16%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Tái cơ cấu và kiện toàn bộ máy TCNS: Thực hiện theo từng đơn vị, bám sát hoạt động thực tế để sát nhập hoặc tăng thêm các bộ phận, bố trí nhân sự hợp lý nhằm tăng hiệu quả công việc, đảm bảo năng suất LĐ và đảm bảo định biên nhân sự

- Chế độ chính sách: Công ty đã tiến hành xây dựng chính sách/ cách tính lương mới phù hợp với thực tế, công bằng và mang tính động viên khuyến khích người lao động. Bên cạnh đó bổ sung thêm chính sách về chế độ thâm niên nhằm tạo động lực gắn bó lâu dài cho người lao động. Phương án lương mới đã được lấy ý kiến rộng rãi và được HĐQT thông qua để áp dụng thử nghiệm từ tháng 01/2023, sau 03 tháng thử nghiệm sẽ cân chỉnh, bổ sung cho phù hợp thực tế để đưa vào áp dụng chính thức lâu dài từ tháng 4/2023.

- Chính sách đào tạo: Các Chương trình đào tạo trong năm theo từng nhóm nhân sự để đào tạo chuyên sâu bám sát nghiệp vụ và năng lực.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát: Rà soát - Ban hành các Quy chế để điều hành hoạt động kinh doanh của công ty nhanh gọn, hiệu quả, linh hoạt.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Thực hiện năm 2022				Kế hoạch năm 2023			% KH 2023/ TH 2022		
Lượt khách	Doanh thu (tr.đ)	Lãi gộp (tr.đ)	LTT (tr.đ)	Lượt khách	Doanh thu (tr.đ)	Lãi gộp (tr.đ)	Lượt khách	Doanh thu	Lãi gộp
565,749	3,824,009	405,106	121,802	730,212	6,069,000	590,000	129%	158%	145%

Dự kiến kế hoạch lượt khách 2023 là 730 nghìn lượt, doanh thu 6,069 nghìn tỷ và lãi gộp 590 tỷ, tương ứng 129% khách, 158% doanh thu và 145% lãi gộp so với năm 2022.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các kỳ họp định kỳ theo tháng, quý, năm và bất thường theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nhằm đề ra các kế hoạch, chiến lược, biện pháp nhằm hoàn thành các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao phó cũng như theo đúng quyền hạn, chứng năng của Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2022 HĐQT đã ban hành 355 văn bản, trong đó: Có 42 Biên bản, 42 Nghị quyết, 99 Quyết định, 70 Công văn, 28 Thông báo và 74 văn bản khác.

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ vào tháng 8/2022 để hoàn tất các thủ tục phát hành 12 triệu cổ phiếu.

- Trong Quý II năm 2022 du lịch phục hồi mạnh mẽ ở nội địa, tuy nhiên mảng kinh doanh du lịch nước ngoài (outbound) và khách quốc tế đến Việt Nam (inbound, vốn chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu lãi do chính phủ các nước vẫn còn hạn chế người dân đi du lịch. Do vậy mặc dù doanh thu trong 6 tháng đầu năm đạt 1.200 tỷ đồng nhưng lợi nhuận sau thuế doanh nghiệp chỉ đạt 1 tỷ đồng. Chưa kể ngành hàng không vẫn còn gặp nhiều khó khăn do bầu trời quốc tế vẫn chưa thực sự mở cửa đã làm cho đa số hãng hàng không bị lỗ. Do vậy khi hợp nhất khoản lỗ từ hàng không công ty âm vốn chủ sở hữu dẫn đến cổ phiếu của Công ty bị đưa vào diện hạn chế giao dịch kể từ ngày 13/9/2023 (chỉ được giao dịch vào thứ Sáu hàng tuần).

- Trước khi bước vào năm 2022, Vietravel đã chuẩn bị các bước nhằm thực hiện tái trúc cấu trúc doanh nghiệp theo mô hình Tập đoàn để Công ty tập trung đầu tư khôi phục lại mảng hoạt động kinh doanh cốt lõi của Vietravel là du lịch, sau 02 năm bị ảnh hưởng bởi Covid-19.

Về công tác tổ chức: Trong năm 2022, Hội đồng quản trị cũng đã có quyết định thực hiện tái cấu trúc một số đơn vị:

+ Chuyên Trung tâm Tổ chức Sự kiện Đoàn Ong Việt thành Công ty Cổ phần Truyền thông và Sự kiện Đoàn Ong Việt (Giấy phép kinh doanh cấp ngày 26/01/2022).

+ Thành lập Công ty TNHH MTV Vietravel Huế trên cơ sở chuyển đổi từ Chi nhánh Vietravel Huế.

+ Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Vietravel với vốn điều lệ 110 tỷ đồng, trong đó Vietravel góp 50 tỷ đồng, tương đương 45,45%. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 21/6/2022.

+ Thực hiện chuyển nhượng 39.286.286 cổ phần, tương đương 30,22% cổ phần Vietravel đang sở hữu tại Vietravel Airlines cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Vietravel vào tháng 12/2022.

- Về công tác nhân sự, trong năm Hội đồng quản trị đã có một số quyết định liên quan đến việc bổ nhiệm Lãnh đạo cấp trung nhằm bổ sung đủ nguồn lực cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn mới.

2. Thực hiện công bố thông tin

Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty đại chúng theo quy định của pháp luật. Trong năm 2022, công ty đã thực hiện công bố thông tin các sự kiện quan trọng sau:

- + Báo cáo quản trị Công ty 06 tháng và năm 2022.
- + Báo cáo tài chính theo quý, bán niên.
- + Công bố thông tin giao dịch của Công ty và giao dịch có liên quan đến người nội bộ.
- + Công bố thông tin liên quan đến thành lập, giải thể các đơn vị trực thuộc Công ty.

3. Mối quan hệ phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

Mối quan làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Điều hành được thực hiện theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Ban Điều hành đã tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo theo yêu cầu cũng như đề xuất, kiến nghị Hội đồng quản trị về các chủ trương, chính sách và các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và công tác quản lý.

Đối với các cuộc họp quan trọng của Ban Điều hành, Hội đồng quản trị đều cử nhân sự tham gia để cập nhật thông tin, nắm bắt tình hình kinh doanh và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh theo đúng thẩm quyền phân cấp.

4. Kết quả giám sát đối với hoạt động điều hành Công ty

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc thông qua Ủy ban Kiểm toán thực hiện tốt chức năng giám sát đối với hoạt động điều hành Công ty. Hội đồng quản trị luôn theo sát các hoạt động điều hành, cập nhật thông tin và phối hợp với Ban Điều hành để đưa ra các giải pháp nhanh chóng, kịp thời đảm bảo hoạt động của Công ty theo đúng diễn biến tình hình kinh tế - chính trị - xã hội trong và ngoài nước, luôn thay đổi sau khi thế giới vừa trải qua một giai đoạn khó khăn “ngàn năm có một”. Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành được duy trì thường xuyên, đảm bảo hoạt động của Công ty theo đúng quy định và kế hoạch đã đề ra.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nguyễn Quốc Kỳ	Chủ tịch HĐQT	1,72
2	Trần Đoàn Thế Duy	Thành viên HĐQT/Tổng giám đốc	1,20
3	Võ Quang Liên Kha	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc	1,20
4	Nguyễn Thị Lê Hương	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc	1,19
5	Vũ Đức Biên	Thành viên HĐQT	0,42
6	Nguyễn Nguyệt Vân Khanh	Thành viên HĐQT	0,03
7	Ông Lã Quốc Khánh	Thành viên độc lập HĐQT	0
8	Ông Lê Kiên Thành	Thành viên độc lập HĐQT	0

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban nhân chính: Bà Trương Thị Thu Giang, Bà Nguyễn Thị Thu
- Tiểu ban pháp lý: Bà Mai Thị Ngân
- Tiểu ban Tài chính – Chứng khoán và công bố thông tin: Ông Nguyễn Phú Sơn

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

* Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2023

a. Về Chiến lược kinh doanh

Mặc dù tình hình kinh tế, chính trị xã hội dự báo vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2023, tuy nhiên với kết quả đã đạt được trong năm 2022 cùng với sự chuẩn bị kỹ càng về nguồn lực, sản phẩm, hệ sinh thái kinh doanh đa dạng cùng sự chuyên nghiệp, quyết tâm của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ nhân viên đã cùng nhau vượt qua nhiều thử thách, do vậy kế hoạch kinh doanh năm 2023 đặt ra khá cao nhưng tập thể đội ngũ Lãnh đạo và CBNV Công ty tự tin sẽ hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra:

- + Doanh thu: 6.069 tỷ VNĐ (bằng 158 % so với năm 2022)
- + Lợi nhuận trước thuế: 83.3 tỷ VNĐ (bằng 79.3 % so với năm 2022)

b. Về chiến lược hợp tác đầu tư

Bên cạnh việc đề ra kế hoạch kinh doanh vượt trội nhằm phục hồi các hoạt động của công ty sau thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch covid 19. Hội đồng quản trị Công ty cũng đã đưa ra chiến lược hợp tác với các Quỹ đầu tư tài chính có nguồn vốn ngoại để thu hút và tìm kiếm nguồn vốn bổ sung vào hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong đó có kế hoạch hợp tác với Quỹ đầu tư tài chính Vinacapital, Công ty cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh.

c. Về định hướng trong công tác Tổ chức nhân sự cấp cao của Công ty

Hội đồng quản trị Công ty đã có kế hoạch đề xuất bổ sung nhân sự của tổ chức Quỹ đầu tư tài chính, đồng thời là cổ đông lớn của Công ty tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 để tham gia quản trị Công ty trong năm 2023 và trong các năm tới.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng yêu cầu Ban Điều hành có kế hoạch quy hoạch Lãnh đạo cấp cao và tìm kiếm nhân tài từ các kênh khác nhau để bổ sung và kiện toàn đội ngũ nhân sự cấp cao trong Ban điều hành nhằm triển khai hiệu quả hơn nữa các kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.

d. Về việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Hội đồng quản trị sẽ triển khai tất cả các nội dung theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua theo đúng trình tự và thời gian. Đảm bảo Công ty nói chung, Hội đồng quản trị nói riêng hoạt động theo đúng Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và pháp luật.

Thực hiện phân công công việc giữa các thành viên Hội đồng quản trị một cách hợp lý theo từng mảng công việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc hoạch định định hướng và giám sát kết quả triển khai của Ban Điều hành.

2. Ủy Ban Kiểm toán

2.1 Cơ cấu của Ủy Ban Kiểm Toán :

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Lã Quốc Khánh	Chủ tịch UBKT	0
2	Lê Kiên Thành	Phó Chủ tịch UBKT	0

Ban Kiểm toán nội bộ thuộc Ủy ban kiểm toán thực hiện các công việc kiểm tra, giám sát do Ủy ban kiểm toán chỉ đạo.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Lê Thị Tuyết Mai	Trưởng Ban KTNB	0.51
2	Hoàng Thị Dung	Thành viên ban KTNB	0

2.2 Hoạt động của Ủy Ban Kiểm toán

2.2.1 Các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán được thực hiện trong năm 2022

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Lã Quốc Khánh	Chủ tịch UBKT	2	100%	
2	Lê Kiên Thành	Phó Chủ tịch UBKT	2	100%	

*Nội dung các cuộc họp của ủy ban kiểm toán:

- Thảo luận, thống nhất về mục tiêu và kế hoạch hoạt động của Ủy ban Kiểm toán. Giao nhiệm vụ cho Ban kiểm toán nội bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo về Ủy ban Kiểm toán.
- Tổng hợp, rà soát, đánh giá việc thực hiện 113 các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông đã ban hành trong năm 2022. Các cuộc họp định kỳ được triển khai đúng theo quy định, nội dung cuộc họp được ghi thành biên bản và đầy đủ chữ ký của các thành viên trong cuộc họp.
- Tổng hợp, rà soát, đánh giá báo cáo kinh doanh và báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo bán niên và báo cáo năm của công ty. Giám sát, đôn đốc bộ phận liên quan kịp thời công bố thông tin định kỳ theo luật định của Công ty đại chúng.
- Tổng hợp, rà soát, đánh giá việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty và các quy chế nội bộ, thực hiện thẩm định báo cáo tài chính; rà soát công tác quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ; góp ý và tư vấn nhằm khắc phục các tồn tại và nâng cao hiệu quả hoạt động và kinh doanh cho Công ty.

2.2.2 Đánh giá hoạt động của Ủy ban kiểm toán nội bộ

- Thực hiện giám sát Nghị quyết đại hội đồng cổ đông
- Năm 2022 HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên và đúng thời hạn quy định vào ngày 07/04/2022
- Ủy ban KTNB thực hiện theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, họp giao ban tháng của Ban điều hành (BĐH).
- Tại cuộc họp HĐQT, BĐH, Ủy ban KTNB đã đưa ra ý kiến, quan điểm độc lập nhằm lưu ý những tồn tại, rủi ro trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị điều hành của Công ty góp phần đạt được các mục tiêu mà ĐHĐCĐ giao.
- Thực hiện theo dõi, giám sát Hoạt động Hội đồng quản trị
- Theo dõi, giám sát công tác chỉ đạo triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ trong hoạt động chiến lược kinh doanh, tài chính và quản trị hệ thống của Công ty năm 2022
- HĐQT đã triệu tập, tổ chức các cuộc họp định kỳ thường xuyên và bất thường đúng theo quy định về trình tự thủ tục được nêu tại Điều lệ công ty, có lịch trình cụ thể, chuẩn bị đầy đủ các tài liệu, các nội dung cần thông qua HĐQT được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá, phân tích trên tinh thần công khai công bằng, minh bạch một cách cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho hoạt động của công ty.

- Định kỳ hàng tháng, quý, năm HĐQT tổ chức họp đánh giá, cập nhật tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, từ đó thảo luận và đưa ra các quyết định phù hợp về các chiến lược phát triển hệ thống quản lý, xây dựng và điều chỉnh liên tục đưa ra các giải pháp tối ưu nhất để quản trị và phát triển hệ thống một cách hữu hiệu nhất.

- Các nội dung liên quan đến cơ cấu tổ chức, chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, quản lý hệ thống... đều được HĐQT thông qua, triển khai đến Ban điều hành và được giám sát chặt chẽ.

- Hoạt động của HĐQT được thực hiện theo quy chế phân quyền rõ ràng, các quyết định HĐQT ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và phù hợp với các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

- HĐQT đã thực hiện việc giám sát chặt chẽ Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, công tác điều hành hoạt động kinh doanh, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty. HĐQT và Ban Điều hành thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, dự báo và đề ra các phương án kinh doanh phù hợp, nhằm hạn chế rủi ro.

- Các thành viên HĐQT giữ các chức danh trong Ban điều hành thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban điều hành tổ chức, các quyết định chỉ đạo của Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh đều có sự phân tích và tham vấn từ HĐQT nhằm đưa ra các giải pháp tối ưu cho lợi ích của công ty nhưng không làm hạn chế tính chủ động, sáng tạo của Ban Điều hành. Qua đó HĐQT luôn nắm rõ sâu sát tình hình thực tế mọi hoạt động của Công ty và có sự chỉ đạo điều chỉnh kịp thời về chiến lược.

- Thực hiện theo dõi, giám sát công tác công bố thông tin theo quy định

- Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định của UBCKNN trên hệ thống IDS; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) trên hệ thống CMIS và trên website của Công ty đầy đủ đúng quy định về các thông tin liên quan cổ đông, bao gồm các Nghị quyết ĐHĐCĐ, BCTC quý, năm, các Nghị quyết HĐQT ban hành chỉ đạo triển khai các hoạt động.

- Thực hiện việc theo dõi, giám sát Ban điều hành

- Ban điều hành đã tổ chức triển khai đúng chỉ đạo của HĐQT, điều hành Công ty vượt qua khó khăn và hoàn thành kế hoạch kinh doanh được giao trong năm 2022.

- Ban điều hành ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh đúng quy định pháp luật, đúng phạm vi trách nhiệm được phân quyền và chỉ đạo của HĐQT.

- Ban điều hành đã chỉ đạo công tác tài chính kế toán sâu sát, lập BCTC quý, năm kịp thời, hạch toán kế toán đúng quy định của luật hiện hành và đúng thời hạn.

- Công tác phối hợp hoạt động giữa Ban KTNB với HĐQT, BDH và các cổ đông

- Công tác phối hợp hoạt động giữa Ban KTNB với HĐQT, BDH và các cổ đông diễn ra nhịp nhàng, chặt chẽ vì lợi ích chung của Công ty và cổ đông.

- Ủy Ban KTNB được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, Giao ban tháng của Ban điều hành, được cung cấp các tài liệu theo yêu cầu nhằm tư vấn, góp ý và giám sát sự tuân thủ góp phần quản lý rủi ro và đạt được mục tiêu kinh doanh được ĐHĐCĐ giao phó.

3. Các giao dịch và thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm toán:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: triệu đồng

Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng các khoản phụ cấp khác	Thù lao của Hội đồng quản trị	Tổng cộng
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	Chủ tịch HĐQT	2,287	135	2,422
Ông Trần Đoàn Thế Duy	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1,917	135	2,052
Ông Võ Quang Liên Kha	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1,606	135	1,741
Bà Nguyễn Thị Lê Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1,585	135	1,720
Bà Nguyễn Nguyệt Vân Khanh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Ban TTTT	764	135	899
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT	502	45	547
Ông Vũ Đức Biên	Thành viên HĐQT	29	135	164
Ông Lã Quốc Khánh	Thành viên HĐQT độc lập	-	135	135
Ông Lê Kiên Thành	Thành viên HĐQT độc lập	-	135	135
Bà Huỳnh Phan Phương Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	1,475	-	1,475
Ông Nguyễn Hà Trung	Phó Tổng Giám đốc	1,482	-	1,482
Tổng cộng		11,647	1,125	12,772

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty	Loại giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Tập đoàn Vietravel	Cổ đông lớn	bán	Tổ chức liên quan với Chủ tịch HĐQT
2	Lê Thị Tuyết Mai	Trưởng Ban KTNB	bán	

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không phát sinh.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại website của Công ty, theo đường dẫn <https://www.vietravel.com/vn/thong-tin-co-dong.aspx>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

190 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

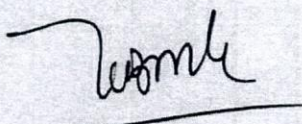
	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1,657,282,469,697	1,515,798,649,569
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	77,654,444,165	110,517,850,514
Tiền	111		60,052,804,163	98,717,850,514
Các khoản tương đương tiền	112		17,601,640,002	11,800,000,000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		30,986,250	33,952,500
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		30,986,250	33,952,500
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1,399,903,555,882	1,190,323,822,179
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	181,367,746,669	74,004,930,731
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	167,583,980,507	85,883,821,514
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	10,000,000,000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5.1	1,051,359,679,116	1,035,629,205,778
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(10,407,850,410)	(5,194,135,844)
Hàng tồn kho	140	5.7	335,736,454	385,092,971
Hàng tồn kho	141		335,736,454	385,092,971
Tài sản ngắn hạn khác	150		179,357,746,946	214,537,931,405
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	178,417,177,211	213,642,011,077
Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.16	869,973,681	884,518,727
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.16	70,596,054	11,401,601
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		177,847,161,480	539,131,991,155
Các khoản phải thu dài hạn	210		7,804,819,220	9,309,117,820
Phải thu dài hạn khác	216	5.5.2	7,804,819,220	9,309,117,820
Tài sản cố định	220		42,773,794,899	62,826,689,216
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	28,331,144,465	45,257,631,966
Nguyên giá	222		207,948,198,818	208,046,119,161
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(179,617,054,353)	(162,788,487,195)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	14,442,650,434	17,569,057,250
Nguyên giá	228		32,385,111,113	32,385,111,113
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(17,942,460,679)	(14,816,053,863)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		71,277,334,515	68,920,178,281
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	71,277,334,515	68,920,178,281
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		45,958,288,473	384,788,937,872
Đầu tư vào công ty con	251		-	1,116,500,000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.12.1	733,420,982	379,896,318,441
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.12.2	181,913,259,431	3,776,119,431
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(136,688,391,940)	-
Tài sản dài hạn khác	260		10,032,924,373	13,287,067,966
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	9,070,756,373	12,084,357,966
Lợi thế thương mại	269	5.13	962,168,000	1,202,710,000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,835,129,631,177	2,054,930,640,724

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL
190 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

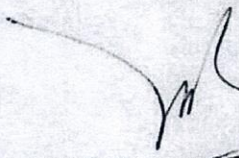
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		1,714,113,692,056	2,046,961,961,610
Nợ ngắn hạn	310		1,692,109,636,985	1,552,905,391,405
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	431,986,988,158	381,130,960,487
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	279,040,174,785	184,693,016,929
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.16	45,801,629,299	20,537,121,781
Phải trả người lao động	314		18,442,531,520	1,526,022,160
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		841,625,536	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17.1	208,866,664,187	96,244,494,720
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18.1	705,139,231,914	866,782,983,742
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		1,990,791,586	1,990,791,586
Nợ dài hạn	330		22,004,055,071	494,056,570,205
Phải trả dài hạn khác	337	5.17.2	5,654,995,071	1,120,625,000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18.2	16,349,060,000	492,935,945,205
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		121,015,939,121	7,968,679,114
Vốn chủ sở hữu	410	5.19	121,015,939,121	7,968,679,114
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		172,948,330,000	172,948,330,000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		172,948,330,000	172,948,330,000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		3,315,805,325	3,315,805,325
Cổ phiếu quỹ	415		(6,860,283,300)	(6,860,283,300)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		2,860,825,625	364,515,346
Quỹ đầu tư phát triển	418		23,076,888,391	23,076,888,391
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(77,625,589,002)	(185,506,379,936)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(181,152,157,558)	(37,025,155,331)
LNST chưa phân phối năm nay	421b		103,526,568,556	(148,481,224,605)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		3,299,962,082	629,803,288
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1,835,129,631,177	2,054,930,640,724



HỒ QUỐC BÌNH
Người lập biểu



LA HUỆ
Kế toán trưởng



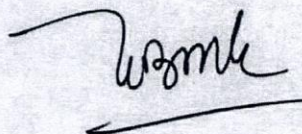
NGUYỄN QUỐC KỶ
Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

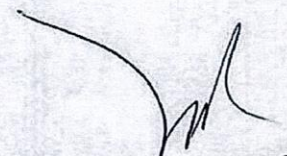
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	3,824,009,602,399	917,649,220,157
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	4,923,427,172
Doanh thu thuần	10		3,824,009,602,399	912,725,792,985
Giá vốn hàng bán	11	6.2	3,517,543,794,239	1,187,898,148,423
Lợi nhuận gộp	20		306,465,808,160	(275,172,355,438)
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	387,293,501,314	497,551,105,034
Chi phí tài chính	22	6.4	104,976,374,534	118,533,963,391
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		77,503,440,838	85,556,418,015
Phân lãi/ (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24	5.12.1	(245,576,242,747)	(192,478,457,621)
Chi phí bán hàng	25	6.5	30,550,818,197	27,276,588,380
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	207,708,985,759	233,950,669,462
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		104,946,888,237	(349,860,929,258)
Thu nhập khác	31	6.7	1,677,080,510	5,569,283,815
Chi phí khác	32	6.8	1,625,932,091	4,088,760,681
Lợi nhuận khác	40		51,148,419	1,480,523,134
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		104,998,036,656	(348,380,406,124)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.16	-	1,257,216,892
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		104,998,036,656	(349,637,623,016)
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		105,146,568,556	(349,947,843,843)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(148,531,900)	310,220,827
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	6,312	(21,007)



HÒ QUỐC BÌNH
Người lập biểu



LA HUỆ
Kế toán trưởng



NGUYỄN QUỐC KỲ
Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		4,317,474,695,299	1,468,504,827,290
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(3,775,739,322,021)	(1,566,866,888,348)
Tiền chi trả cho người lao động	03		(91,272,219,707)	(112,023,531,576)
Tiền chi trả lãi vay	04		(74,590,000,256)	(89,253,928,489)
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	(1,954,204,536)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		516,536,709,066	1,286,568,692,391
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(790,006,361,838)	(1,864,334,252,066)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		102,403,500,543	(879,359,285,334)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(2,228,183,234)	(43,299,142,910)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		-	203,195,452
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10,000,000,000)	(215,242,276,225)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		-	757,802,739,726
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		501,116,500,000	28,211,480,775
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		506,313,233	64,160,858,446
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		489,394,629,999	591,836,855,264
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ	31		2,450,000,000	6,500,000,000
Tiền thu từ đi vay	33		465,417,169,514	1,622,503,659,161
Tiền trả nợ gốc vay	34		(1,091,496,367,300)	(1,322,332,533,904)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4,298,940)	(123,250,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(623,633,496,726)	306,547,875,257
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50		(31,835,366,184)	19,025,445,187
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	5.1	110,517,738,818	91,230,507,075
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1,927,928,469)	261,898,252
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70		77,654,444,165	110,517,850,514

HÔ QUỐC BÌNH
Người lập biểu

LA HUỆ
Kế toán trưởng

NGUYỄN QUỐC KỶ
Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

165
NG T
PHÁ
VÀ T
JNG
I NA
RAI
HC
THI
TÁ
H M
399
GT
H
OÁ
TN
50

Nơi nhận:

- UBCKNN; HNX
- HĐQT, UB KTNB;
- Ban TCKT;
- Lưu Vp. HĐQT

Xác nhận của người đại diện theo pháp luật
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN QUỐC KỲ

